

EPBOND 515

Mastic epoxy dùng cho hệ Mark III

Mô tả sản phẩm

EPBOND 515 là mastic epoxy tỷ trọng thấp, có tính xúc biến, dùng cho hệ Mark III. Vật liệu cố định các hộp cách nhiệt và phân bố tải trọng đồng đều, đồng thời duy trì độ linh hoạt và khả năng bám dính tốt ở nhiệt độ thấp.

Đặc tính chính

- Mastic xúc biến: không chảy xệ, phù hợp thi công trên bề mặt đứng • Tỷ trọng thấp
- Khả năng chống từ biến khi chịu nén rất tốt • Dễ trộn và thi công

Tính chất vật lý

Tính chất	Phương pháp thử	Nhựa EPBOND 515	Chất đóng rắn EPBOND 515
Tỷ lệ trộn theo khối lượng		100	72
Tỷ lệ trộn theo thể tích		100	100
Sai lệch tối đa cho phép		±7% lượng chất đóng rắn	
Ngoại quan	Kiểm tra ngoại quan	Paste có tính xúc biến	Paste có tính xúc biến
Màu sắc	Kiểm tra ngoại quan	Xanh lá đậm	Be nhạt
Tỷ trọng trước khi trộn ở 25 °C (g/cm³)	ASTMD4052	Khoảng 1,26	Khoảng 0,91
Tỷ trọng sau khi đóng rắn ở 25 °C (g/cm³)	ASTMD4052	Khoảng 1,12	
Độ nhớt ở 25 °C (Pa·s)		Khoảng 900	Khoảng 600
Thời gian thao tác (500 g) ở 25 °C (phút)	Thiết bị đo thời gian gel hóa	Khoảng 120	
Nhiệt độ chuyển thủy tinh Tg	TMA	68°C	
Nhiệt độ chuyển thủy tinh Tg	TMA	36x10-6K-1	

Tính chất cơ học			
Nhiệt độ		-25°C	+23°C
Độ bền kéo (MPa)	ISO527-2:1996	39	25
Độ giãn dài khi đứt (%)	ISO527-2:2006	1,2	1,0
Mô đun Young (MPa)	ISO527-2:2006	4200	3800
Độ bền nén (MPa)	ISO604:2002	100	62
Mô đun nén (MPa)	ISO604:2002	3800	3400
Độ bền cắt (MPa), nhôm 2017 / chà bằng giấy nhám cỡ hạt 150	ISO4587:1995	16	16,2

Tính chất cơ học			
Từ biến khi chịu nén: 30 × 30 × 30 mm, tải 0,6 MPa - Sau 360 giờ chịu tải (mm) - Sau 360 giờ hồi phục (mm)	MH2004-CS/7.4		0,03 0,01

(1) Điều kiện đóng rắn: 23 °C / 14 ngày

2024-8 · Mastic epoxy EPBOND 515 · Trang bản gốc 1/3

Quy trình sử dụng

Mastic epoxy EPBOND 515 có thể được đun bằng thiết bị định lượng và trộn tự động với áp suất tối đa 200 bar. Áp suất quá cao có thể làm vỡ các vi cầu rỗng. Để bơm và đun thuận lợi, sử dụng nhựa và chất đóng rắn ở nhiệt độ trên 20 °C.

Độ bền nén

Nhiệt độ		°C	-170	-100	-45	+23	+40
Độ bền nén	ISO 604:2002	MPa	160	150	120	62	57
Mô đun nén		MPa	6500	5200	4600	3400	3000

Điều kiện đóng rắn: 40 °C / 7 ngày

Điều kiện đóng rắn

Sau khi hết thời gian mở, EPBOND 515 nhanh chóng phát triển cường độ và đạt mức độ đóng rắn cao. Mastic có thể được xem là đóng rắn hoàn toàn sau 21 ngày ở 23 °C hoặc 7 ngày ở 40 °C.

Có thể đánh giá tốc độ đóng rắn và sự phát triển cường độ bằng cách đo mức tăng độ cứng Shore D theo thời gian đóng rắn ở các nhiệt độ khác nhau.

Độ cứng Shore D	1 ngày	2 ngày	3 ngày	4 ngày	5 ngày	6 ngày	7 ngày
10°C	41	63	66	68	71	73	75
25°C	70	74	76	77	78	79	80
35°C	76	78	79	80	80	80	80

(3) Mẫu thử theo ISO 868:2003: đường kính 55 mm, chiều dày 20 mm

Thời gian mở

Nhiệt độ (°C)	Thời gian mở	
	Dải keo C2	Dải keo C5
15	260	230
20	180	110
25	120	75
30	75	60
35	45	45

Đóng gói

Nhựa EPBOND 515	Chất đóng rắn EPBOND 515
230kg	165kg

2024-8 · Mastic epoxy EPBOND 515 · Trang bản gốc 2/3

Bảo quản

EPBOND 515 chưa mở bao bì có hạn bảo quản 12 tháng khi được lưu giữ trong điều kiện khô ráo. Nhiệt độ bảo quản khuyến nghị là 12-35 °C đối với nhựa và 5-35 °C đối với chất đóng rắn. Bảo quản kéo dài dưới 10 °C có thể gây kết tinh thành phần nhựa EPBOND 515. Ngừng sử dụng vật liệu nếu xảy ra kết tinh.

Biện pháp an toàn

Tránh tiếp xúc với da trong quá trình thi công. Sử dụng quần áo bảo hộ, khẩu trang và găng tay bảo hộ khi cần, đồng thời làm việc ở nơi thông thoáng. Xem phiếu an toàn vật liệu để biết thêm thông tin.

Lưu ý

Tất cả dữ liệu trên được đo trong các điều kiện xác định. Do phương pháp sử dụng thực tế và các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến tính năng, khách hàng cần thực hiện các thử nghiệm cần thiết trước khi sử dụng để xác nhận vật liệu phù hợp với ứng dụng của mình. Chúng tôi bảo đảm sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng của chúng tôi.

2024-8 · Mastic epoxy EPBOND 515 · Trang bản gốc 3/3